TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T; sinh năm 1988;

Số căn cước công dân: 044188000652; cấp ngày: 15/8/2021;

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Ông Trần Đức P, sinh năm 1983;

Số căn cước công dân: 044083001258; ngày cấp: 17/9/2021

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Trần Đức P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Trần Đức P thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Diệu L, sinh ngày 08/12/2017; bà T và ông P thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao con Trần Thị Diệu L cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh P mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng), việc cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025 cho

đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Trần Đức P thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị T và ông Trần Đức P mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Bà T thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn thay cho ông P. Bà T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Tổng cộng án phí bà T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số: 0000779, ngày 13/10/2025. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*
- Các đương sự;
- VKSND KV4- Quảng Trị;
- UBND x.Tân Mỹ, t.Quảng Trị (Để ghi chú vào sổ hộ tịch ĐKKH ngày 30/6/2017);
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV4 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường